

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ LỘC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 66J4/TTr-UBND

Mỹ Lộc, ngày 08 tháng 12 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2021,
Kế hoạch đầu tư công năm 2022 huyện Mỹ Lộc**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Mỹ Lộc

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 538/NQ-HĐND ngày 7/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Mỹ Lộc về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2020, kế hoạch đầu tư công năm 2021.

Căn cứ tình hình thực tế địa phương, Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện khóa X nhiệm kỳ 2021-2026 kỳ họp thứ 3 phê chuẩn điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2021; kế hoạch đầu tư công năm 2022.

(Có báo cáo chi tiết kèm theo)

Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, phê chuẩn./.

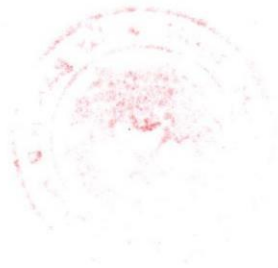
Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TCKH, VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Long





**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ LỘC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mỹ Lộc, ngày 08 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

**Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2021,
Kế hoạch đầu tư công năm 2022 huyện Mỹ Lộc**

(Ban hành kèm theo Tờ trình số 66/TTr-UBND ngày 08/12/2021)

Phần thứ nhất:

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021

I. CĂN CỨ ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG 2021

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 15/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 538/NQ-HĐND ngày 7/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Mỹ Lộc về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2020, kế hoạch đầu tư công năm 2021.

II. LÝ DO ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG 2021

Nguồn vốn dành cho đầu tư năm 2021 trên địa bàn huyện chủ yếu từ nguồn thu tiền đấu giá đất hàng năm, đấu giá đất khu đô thị thị trấn Mỹ Lộc và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Trong quá trình thực hiện, nguồn vốn từ thu tiền đấu giá đất phân bổ cho đầu tư đảm bảo kế hoạch đề ra, tổng số thu ước thực hiện 372,951 tỷ đồng; tăng 135% so với cùng kỳ; tăng 210% so với kế hoạch tỉnh, huyện giao.

Trong đó nguồn vốn năm 2020 chưa phân bổ hết chuyển sang năm 2021 là 8,516 tỷ đồng, tăng 5% so với kế hoạch, lý do phát sinh số thu 49 triệu đồng sau khi đã trình HĐND tại kỳ họp cuối năm.

III. Điều chỉnh phân bổ vốn đầu tư công năm 2021.

1. Điều chỉnh phân bổ nguồn vốn đầu tư công năm 2021.

STT	Nội dung	Nguồn vốn bố trí kế hoạch năm 2021 theo NQ 538/NQ-HĐND ngày 17/12/2021				Nay đề nghị điều chỉnh			
		Tổng cộng	Tiền sử dụng đất hàng năm	KĐT thị trấn Mỹ Lộc	Nguồn vốn năm 2020 chưa phân bổ chuyển sang	Tổng cộng	Tiền sử dụng đất hàng năm	KĐT thị trấn Mỹ Lộc	Nguồn vốn năm 2020 chưa phân bổ chuyển sang
A	B	1=2+3+4	2	3	4	5=6+7+8	6	7	8
	TỔNG CỘNG	128,467	30,000	90,000	8,467	372,951	245,316	119,119	8,516
I	ĐẦU TƯ HẠ TẦNG, GPMB	20,000	-	20,000	-	20,010	-	20,000	0,010
II	ĐIỀU TIẾT, PHÂN BỐ CÁC CẤP NGÂN SÁCH	108,467	30,000	70,000	8,467	352.941	245,316	99,119	8,506
1	Nguồn vốn ngân sách tỉnh hưởng	9,000	9,000	-	-	73.595	73,595	-	-
2	Nguồn vốn ngân sách xã hưởng	22,000	15,000	7,000	-	129.658	122.658	7,000	-
3	Nguồn vốn do huyện quản lý, điều hành	77,467	6,000	63,000	8,467	149.689	49.063	92,119	8,506

(Nội dung điều chỉnh chi tiết tại biểu 01-ĐC ĐTC 2021 đính kèm)

2. Bổ sung danh mục dự án vào kế hoạch đầu tư công năm 2021: 04 dự án

- Xây dựng khu dân cư tập trung xóm 5 xã Mỹ Hưng, huyện Mỹ Lộc;
- Cải tạo, nâng cấp nhà văn hoá trung tâm huyện, hệ thống hạ tầng kỹ thuật trụ sở Huyện uỷ và các hạng mục phụ trợ;
- Mở rộng sân khuôn viên trụ sở HU – HĐND – UBND huyện Mỹ Lộc;
- Lập quy hoạch phân khu VI trên địa bàn huyện Mỹ Lộc;

III. Đánh giá những kết quả đạt được và một số khó khăn, hạn chế.

1. Những kết quả đã đạt được

- Việc triển khai lập và giao kế hoạch đầu tư công năm 2021, huyện Mỹ Lộc đã thực hiện đúng theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, các văn bản hướng dẫn thi hành của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương,... UBND huyện Báo cáo công khai tổng nguồn vốn, nguyên tắc và phương án phân bổ chi tiết từng khoản chi các nguồn vốn đầu tư công; Trình Ban Thường vụ Huyện uỷ, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện trước khi trình Hội đồng nhân dân huyện thảo luận, nhất trí thông qua.

- Kế hoạch vốn đầu tư công trên địa bàn huyện tiếp tục được lập theo hướng từng bước nâng cao hiệu quả đầu tư, tập trung nguồn lực để sớm hoàn thành các công trình trọng điểm có ý nghĩa quan trọng tới phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Các nguồn vốn đầu tư công được phân bổ công khai, minh bạch và theo nguyên tắc Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án hoàn thành đã có quyết định quyết toán, các dự án hoàn thành chưa có quyết định quyết toán, sau đó mới bố trí cho các dự án chuyển tiếp, khởi công mới theo khả năng cân đối vốn.

- Tiếp tục thực hiện lồng ghép các nguồn vốn ngân sách huyện, ngân sách hỗ trợ từ tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác để tập trung đầu tư, nâng cấp hạ tầng các tuyến giao thông huyết mạch có tính kết nối vùng nhằm xúc tiến và thu hút đầu tư;

- Các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện được tập trung chỉ đạo triển khai, các công trình đã hoàn thành và đưa vào sử dụng đảm bảo chất lượng tiến độ; Tích cực đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đang triển khai thi công trên địa bàn huyện¹

- Đối với nguồn vốn thu từ sử dụng đất tại khu đô thị thị trấn Mỹ Lộc, sau khi trừ đi kinh phí GPMB, hạ tầng của dự án khu đô thị trấn Mỹ Lộc, ngân sách huyện được điều tiết 100%, huyện đã bố trí 07 tỷ đồng cho địa phương có đất bị thu hồi để hỗ trợ công trình xây dựng cơ bản. Qua đó đã tăng quyền tự chủ cho các xã, thị trấn trong lựa chọn công trình đầu tư, đặc biệt là các công trình trọng điểm để phục vụ nông thôn mới nâng cao, các công trình kết cấu hạ tầng đồng bộ, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của xã và của huyện.

- Ủy ban nhân dân huyện đã kịp thời, chủ động ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước theo đúng các Nghị quyết của Chính phủ, của tỉnh, của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện: Quyết định số 4510/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 về việc ban hành một số quy định tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Quyết định số 4511/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Thường xuyên có văn bản đôn đốc và nhắc nhở các chủ đầu tư trong việc cung cấp đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng nhà thầu qua mạng v.v. nhằm tháo gỡ những khó khăn trong quá trình thực hiện Luật

¹Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ các dự án: Dự án Cải tạo, nâng cấp Đường Đê Ất Hợi đoạn từ 63B-Dốc La xã Mỹ Tiến; Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Đại lộ Thiên trường vào UBND xã Mỹ Thắng; Cải tạo, nâng cấp tuyến đường đê Ất Hợi, huyện Mỹ Lộc (Đoạn từ QL 21 tại Km 134+963 đến dốc la xã Mỹ Tiến); Nâng cấp tuyến đường Thăng Hà huyện Mỹ Lộc; Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Thịnh Khánh, huyện Mỹ Lộc; Dự án Khu đô thị thị trấn Mỹ Lộc. Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục để triển khai xây dựng một số khu dân cư tập trung.

Đầu tư công, nâng cao tính công khai, minh bạch, hiệu quả đầu tư... Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ và nâng cao chất lượng trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án, lựa chọn nhà thầu, thanh toán, quyết toán công trình theo đúng các quy định hiện hành.

- Theo dõi sát tiến độ giải ngân vốn đầu tư của từng dự án. Ban hành văn bản 6182/UBND-TCKH ngày 03/11/2021 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2021, hạn chế việc chuyển nguồn khi không cần thiết. Đôn đốc việc điều chuyển vốn của các dự án không có khả năng giải ngân sang các dự án có nhu cầu đẩy nhanh tiến độ hoàn thành, có khả năng giải ngân tốt hơn để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn huyện.

2. Một số khó khăn, vướng mắc và tồn tại, hạn chế

- Quy mô nền kinh tế của huyện còn nhỏ, nguồn thu còn hạn chế trong khi nhu cầu vốn đầu tư cho các dự án của huyện còn lớn, đặc biệt là các dự án thuộc lĩnh vực giao thông, thủy lợi, giáo dục, y tế, ... Nguồn vốn đầu tư cho các dự án trên địa bàn huyện chủ yếu là từ nguồn đấu giá quyền sử dụng đất hàng năm, khu đô thị và các khu dân cư tập trung, chưa đa dạng hóa được các nguồn vốn đầu tư.

- Tiến độ một số dự án còn chậm do: Khó khăn, vướng mắc trong công tác GPMB; trình tự thủ tục các bước triển khai dự án theo quy định của Luật Đầu tư công khá phức tạp, kéo dài mất nhiều thời gian.

Phần thứ hai

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022

I. CÁC CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Căn cứ Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước; các Nghị định, Thông tư và văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/NQ-UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 23/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Văn bản số 98/UBND-VP2 ngày 29/7/2021

của UBND tỉnh Nam Định về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 53/2021/NQ-HĐND ngày 02/12/2021 của HĐND tỉnh Nam Định ban hành định mức, tiêu chí phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách năm 2022-2025;

Căn cứ tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2021 của các công trình, dự án.

II. CÁC NGUYÊN TẮC LẬP KẾ HOẠCH

1. Các nguyên tắc chung.

Kế hoạch đầu tư công năm 2022 của huyện được lập theo các nguyên tắc chung dưới đây:

- Góp phần thực hiện các mục tiêu và định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 của huyện Mỹ Lộc;

- Tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan; Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 23/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Văn bản số 98/UBND-VP2 ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh Nam Định về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

- Thực hiện theo đúng nguyên tắc, tiêu chí quy định tại Nghị quyết số 973/2020/NQ-UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/NQ-UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021- 2025; Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 23/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Hướng dẫn tại các Văn bản số 4881/BKHĐT-TH ngày 26/7/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2022. Văn bản số 98/UBND-VP2 ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022. Văn bản số 1172/SKHĐT-TH&QLQH ngày 29/7/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH và kế hoạch đầu tư công năm 2022.

- Kế hoạch vốn đầu tư năm 2022 được xây dựng trên cơ sở tiếp tục cơ cấu lại đầu tư nguồn NSNN theo hướng tập trung, khắc phục dàn trải, nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Phương án phân bổ vốn đầu tư công kế hoạch năm 2022 theo thứ tự ưu tiên cho các dự án trọng điểm có trong danh mục đầu tư công của huyện.

+ Ưu tiên bố trí vốn thiếu cho các dự án hoàn thành, có quyết định quyết toán.

+ Ưu tiên bố trí vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành của các công trình, dự án đã hoàn thành nhưng chưa làm thủ tục quyết toán: Luỹ kế vốn bố trí không quá 95% khối lượng hoàn thành.

+ Bố trí cho các công trình chuyên tiếp, đang thực hiện: Luỹ kế vốn bố trí không quá 80% tổng mức đầu tư .

+ Bố trí vốn cho các công trình, dự án dự kiến khởi công mới trong khả năng nguồn vốn cho phép; công trình, dự án khởi công mới tập trung vào các công trình trọng điểm của huyện, nâng cao kết cấu hạ tầng giao thông, công trình phục vụ nông thôn mới nâng cao v.v. Vốn bố trí không quá 70% tổng mức đầu tư.

Căn cứ vào khả năng nguồn lực của huyện, nguồn vốn đầu tư năm 2021 bố trí hỗ trợ cho các xã xây dựng rãnh dọc thoát nước hai bên các tuyến đường giao thông tỉnh lộ, huyện lộ (mức hỗ trợ tối đa không quá 50%); hỗ trợ xã đăng ký nông thôn mới nâng cao; dự kiến bố trí vốn để chuẩn bị đầu tư, GPMB, công tác quy hoạch và xây dựng cơ bản khác...

2. Đối với vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất:

Tổng vốn đầu tư từ các nguồn thu sử dụng đất năm 2022 tính giao là **120,0 tỷ đồng**. Trong đó:

- Thu tiền sử dụng đất khi giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo kế hoạch hàng năm được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt cho các tổ chức, cá nhân (trừ các khu đất được đầu tư hạ tầng hoặc có kế hoạch đầu tư hạ tầng khu đô thị, khu (điểm) dân cư tập trung); thu tiền sử dụng đất khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ đã sử dụng đất: **10,0 tỷ đồng**

Được điều tiết theo tỷ lệ và quản lý sử dụng như sau: Ngân sách tỉnh 50%; ngân sách huyện 20%; ngân sách xã, thị trấn 30%.

- Thu tiền sử dụng đất khu đô thị tại thị trấn Mỹ Lộc: **110,0 tỷ đồng**

Sau khi trừ đi chi phục vụ công tác giải phóng mặt bằng của dự án; chi đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng thuộc dự án; ngân sách tỉnh điều tiết 100% về ngân sách huyện và được sử dụng như sau: Chi đầu tư xây dựng các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn huyện và ưu tiên cho các công trình, dự án của xã, thị trấn có đất bị thu hồi theo danh mục và kinh phí phân bổ cho các công trình, dự án được Hội đồng nhân dân huyện thông qua (*tỷ lệ phân bổ cho xã Mỹ Hưng và thị trấn Mỹ Lộc tương ứng với tỷ lệ đã được phân bổ tại Văn bản số 240/HĐND-KTXH ngày 18/7/2018 của HĐND huyện điều chỉnh Kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công cấp*

huyện năm 2018; dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2019; sử dụng nguồn thu từ đấu giá sử dụng đất KĐT thị trấn Mỹ Lộc).

3. Dự kiến phương án phân bổ Kế hoạch năm 2022

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch Đầu tư công năm 2022			
		Tổng cộng	Tiền sử dụng đất hàng năm	KĐT thị trấn Mỹ Lộc	Nguồn vốn năm 2021 chưa phân bổ chuyển sang
A	B	$1=2+3+4$	2	3	4
	TỔNG CỘNG	159,413	10,000	110,000	39,413
I	ĐẦU TƯ HẠ TẦNG, GPMB	0,400	-	0	0,400
II	ĐIỀU TIẾT, PHÂN BỐ CÁC CẤP NGÂN SÁCH	159,013	10,000	110,000	39,013
1	Nguồn vốn ngân sách tỉnh hưởng	5,000	5,000		
2	Nguồn vốn ngân sách xã hưởng	11,600	3,000	8,600	
3	Nguồn vốn do huyện quản lý, điều hành	142,413	2,000	101,400	39,013

(Số liệu chi tiết tại biểu số 02-ĐTTC2022 đính kèm)

Trên đây là các nội dung về dự thảo báo cáo điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2021, kế hoạch đầu tư công năm 2022 huyện Mỹ Lộc./.



DỰ THẢO ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH
Đầu tư công năm 2021 huyện Mỹ Lộc
(Tài liệu gửi HĐND ngày 08/12/2021)

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	TMDT hoặc quyết toán		Vốn bố trí theo NQ số 538/NQ-HĐND huyện ngày 17/12/2020								Số đề nghị điều chỉnh				Tăng (giảm) so với Kế hoạch được giao				Nguồn vốn còn thiếu so với TMBT hoặc quyết toán sau khi đã phân bổ	Ghi chú			
				Tổng công	Trong đó		Nguồn vốn đã bố trí đến hết năm 2020	số vốn NSH còn thiếu đến hết năm 2020	Tổng công	Tinh giao năm 2021			Nguồn thu tiền đầu giá đất năm 2020 chưa phân bổ	Tổng công	Tinh giao năm 2021			Nguồn thu tiền đầu giá đất năm 2020 chưa phân bổ	Tổng công	Tinh giao năm 2021						
					NST	NSH				Tổng	Tiền sử dụng đất hàng năm	KĐT thị trấn Mỹ Lộc			Tổng	Tiền sử dụng đất hàng năm	KĐT thị trấn Mỹ Lộc			Tổng	Tiền sử dụng đất hàng năm			KĐT thị trấn Mỹ Lộc		
A	B	C	D	1=1a+1b	1a	1b	2	3	4=5+8	5=6+7	6	7	8	9=10+13	10=11+12	11	12	13	14	15=16+17	16=11-6	17=12-7	18=13-8	19	20	
	TỔNG CỘNG			495.157	265.768	225.389	225.781	257.454	128.467	120.000	30.000	90.000	8.467	372.951	364.435	245.316	119.119	8.516	244.484	244.435	215.316	29.119	49	127.168		
A	ĐẦU TƯ HẠ TẦNG, GPMB			141.431	141.431		86.764	54.667	20.000	20.000	0	20.000	0	20.010	20.000	0	20.000	10	10	0	0	0	10	34.657		
1	Xây dựng khu đô thị thị trấn Mỹ Lộc	TT Mỹ Lộc	2017-2021	112.264	112.264	112.264	86.764	25.500	20.000	20.000	-	20.000	-	20.000	20.000	-	20.000	-	-	-	-	-	-	5.500	Bố trí đủ đa 95% TMDT	
2	Xây dựng KDC tập trung xóm 5 xã Mỹ Hưng	Mỹ Hưng	2020-2022	29.167	29.167	29.167	-	29.167	-	-	-	-	-	10	-	-	-	10	10	-	-	-	10	29.157	Đan g tiền hình TK lập BVTC	
B	ĐIỀU TIẾT, PHÂN BỐ CÁC CẤP NGÂN SÁCH			353.726	124.337	225.389	139.017	202.787	108.467	100.000	30.000	70.000	8.467	352.941	344.435	245.316	99.119	8.506	244.474	244.435	215.316	29.119	39	92.511		
B1	Nguồn vốn ngân sách tỉnh hưởng								9.000	9.000	9.000	-	-	73.595	73.595	73.595	-	-	64.595	64.595	64.595	-	-	-		
B2	Nguồn vốn ngân sách xã hưởng								22.000	22.000	15.000	7.000	-	129.658	129.658	122.658	7.000	-	107.658	107.658	107.658	-	-	-		
B3	Nguồn vốn do huyện quản lý, điều hành			353.726	124.337	225.389	139.017	202.787	77.467	69.000	6.000	63.000	8.467	149.688	141.182	49.063	92.119	8.506	37.176	32.769	3.650	29.119	39	92.511		
I	Chi đầu tư XDCB các công trình cấp huyện			343.626	124.337	219.289	139.017	192.687	70.367	63.900	900	63.000	6.467	100.176	94.669	2.550	92.119	5.506	34.176	30.769	1.650	29.119	-961	92.511		
L1	Các công trình có sử dụng nguồn vốn hỗ trợ của tỉnh, Trung ương			139.261	124.337	14.924	111.027	16.312	11.650	11.650	0	11.650	0	12.074	12.074	424	11.650	0	424	424	424	0	0	4.238		
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Thịnh - Thăng	6 xã, thị trấn	2017-2020	109.414	109.414	-	99.764	9.650	9.650	9.650	-	9.650	-	9.650	9.650	-	9.650	-	-	-	-	-	-	-	-	- Công trình đã quyết toán. - Đã bố trí hết 100% vốn thiếu
2	Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa trung tâm huyện, hệ thống hạ tầng kỹ thuật trụ sở Huyện ủy và các HM phụ trợ	UBND huyện	2020-2021	14.847	7.423	7.424	7.000	424	-	-	-	-	-	424	424	424	-	-	424	424	424	-	-	-	-	- Công trình đã quyết toán. - Cơ cấu nguồn vốn NST 50%: 7423 NSH 50%: 7424 - Dự kiến bố trí hết phần NSH
3	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Đại lộ Thiên Trường vào UBND xã Mỹ Thăng, huyện Mỹ Lộc	Mỹ Thăng	2019-2021	14.999	7.499	7.500	4.262	6.238	2.000	2.000	-	2.000	-	2.000	2.000	-	2.000	-	-	-	-	-	-	4.238	4.238	Cơ cấu nguồn vốn NST 50%: 7499 NSH 50%: 7450
L2	Các công trình dự kiến sử dụng 100% nguồn vốn ngân sách huyện			204.365	0	204.365	27.990	176.376	58.717	52.250	900	51.350	6.467	88.102	82.595	2.126	80.469	5.506	33.752	30.345	1.226	29.119	-961	88.274		
	Các công trình hoàn thành đã quyết toán			32.755	-	32.755	24.923	7.833	5.700	3.600	900	2.700	2.100	7.832	4.626	1.926	2.700	3.206	2.132	1.026	1.026	-	1.106	-		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	TMDT hoặc quyết toán		Vốn bố trí theo NQ số 538/NQ-HĐND huyện ngày 17/12/2020						Số đề nghị điều chỉnh				Tăng (giảm) so với Kế hoạch được giao				Nguồn vốn còn thiếu so với TMDT hoặc quyết toán sau khi đã phân bổ	Ghi chú				
				Tổng công	Trong đó		Nguồn vốn đã bố trí đến hết năm 2020	số vốn NSH còn thiếu đến hết năm 2020	Tổng công	Tinh giao năm 2021			Nguồn thu tiền đầu giá đất năm 2020 chưa phân bổ	Tổng công	Tinh giao năm 2021			Nguồn thu tiền đầu giá đất năm 2020 chưa phân bổ							
					NST	NSH				Tổng	Tiền sử dụng đất hàng năm	KĐT thị trấn Mỹ Lộc			Tổng	Tiền sử dụng đất hàng năm	KĐT thị trấn Mỹ Lộc								
1	Mở rộng sân khuôn viên trụ sở HU-HĐND-UBND huyện Mỹ Lộc	TT Mỹ Lộc	2018-2020	13.567	13.567	13.476	91	-	-	-	-	91	-	-	-	91	91	-	-	-	91	-	Đã bố trí hết 100% vốn thiếu		
2	Cải tạo, nâng cấp nhà ăn HĐND-UBND huyện Mỹ Lộc	TT Mỹ Lộc	2019-2020	1.593	1.593	1.437	156	150	-	-	-	150	156	-	-	-	156	6	-	-	-	6	-	Đã bố trí hết 100% vốn thiếu	
3	Cải tạo, nâng cấp nhà làm việc 3 tầng, nhà ăn Huyện ủy, Hội trường A0, hội trường nhà đoàn thể huyện Mỹ Lộc	TT Mỹ Lộc	2019-2021	3.791	3.791	3.350	441	400	-	-	-	400	441	-	-	-	441	41	-	-	-	41	-	Đã bố trí hết 100% vốn thiếu	
4	Cải tạo, nâng cấp nhà hướng Đông và một số hạng mục phụ trợ Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện (thuộc Ban Tuyên giáo Huyện ủy)	TT Mỹ Lộc	2019-2021	4.075	4.075	2.900	1.175	1.150	-	-	-	1.150	1.175	-	-	-	1.175	25	-	-	-	25	-	Đã bố trí hết 100% vốn thiếu	
5	Xây dựng, lắp đặt cột phát sóng và hệ thống anten trung tâm văn hóa - thông tin - thể thao huyện Mỹ Lộc	TT Mỹ Lộc	2019-2021	850	850	750	100	50	-	-	-	50	100	-	-	-	100	50	-	-	-	50	-	Đã bố trí hết 100% vốn thiếu	
6	Cải tạo, nâng cấp trụ sở Trung tâm dân số cũ và các hạng mục phụ trợ (đề bàn giao cho Công an huyện)	TT Mỹ Lộc	2019-2021	1.980	1.980	1.600	380	350	-	-	-	350	380	-	-	-	380	30	-	-	-	30	-	Đã bố trí hết 100% vốn thiếu	
7	Cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc và một số hạng mục phụ trợ phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mỹ Lộc	TT Mỹ Lộc	2019-2021	3.483	3.483	1.400	2.083	1.700	1.700	-	1.700	-	2.083	2.044	344	1.700	39	383	344	344	-	39	-	Dự kiến bố trí hết 100% vốn thiếu	
8	Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh KN4 đoạn từ Cầu Thịnh đến cầu Nội xã Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc	Xã Mỹ Thắng	2021-2022	1.646	1.646	-	1.646	1.000	1.000	-	1.000	-	1.646	1.646	646	1.000	-	646	646	646	-	-	-	-	Dự kiến bố trí hết 100% vốn thiếu
9	Lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Mỹ Lộc tỉnh ND	TT Mỹ Lộc	2021-2022	1.770	1.770	10	1.760	900	900	900	-	-	1.760	936	936	-	824	860	36	36	-	824	-	Dự kiến bố trí hết 100% vốn thiếu	
Công trình hoàn thành chuẩn bị quyết toán				7.640	-	7.640	3.067	4.573	1.900	1.900	-	1.900	-	4.200	1.900	-	1.900	2.300	2.300	-	-	-	2.300	373	
1	Nâng cấp, cải tạo nhà làm việc và các hạng mục phụ trợ Thanh tra huyện Mỹ Lộc	TT Mỹ Lộc	2018-2019	1.700	1.700	1.400	300	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	300	Chưa bố trí vốn chờ QT	
2	Công trình xây dựng, lắp đặt đài phun nước tại 02 hồ nước trước cửa trụ sở huyện và trụ sở HĐND -UBND huyện; cải tạo, nâng cấp khu nhà giao dịch hành chính một cửa ..	TT Mỹ Lộc	2020-2021	5.940	5.940	1.667	4.273	1.900	1.900	-	1.900	-	4.200	1.900	-	1.900	2.300	2.300	-	-	-	2.300	73	Chưa bố trí vốn chờ QT	
Các công trình chuyển tiếp				163.970	0	163.970	0	163.970	51.117	46.750	0	46.750	4.367	76.069	76.069	200	75.869	0	29.319	29.319	200	29.119	-4.367	87.901	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	TMĐT hoặc quyết toán			Vốn bố trí theo NQ số 538/NQ-HĐND huyện ngày 17/12/2020						Số đề nghị điều chỉnh				Tăng (giảm) so với Kế hoạch được giao				Nguồn vốn còn thiếu so với TMĐT hoặc quyết toán sau khi đã phân bổ	Ghi chú			
				Tổng cộng	Trong đó		Nguồn vốn đã bố trí đến hết năm 2020	số vốn NSH còn thiếu đến hết năm 2020	Tổng cộng	Tinh giao năm 2021			Nguồn thu tiền đầu giá đất năm 2020 chưa phân bổ	Tổng cộng	Tinh giao năm 2021			Nguồn thu tiền đầu giá đất năm 2020 chưa phân bổ							
					NST	NSH				Tổng	Tiền sử dụng đất hàng năm	KĐT thị trấn Mỹ Lộc			Tổng	Tiền sử dụng đất hàng năm	KĐT thị trấn Mỹ Lộc								
	Khởi công mới một số công trình để từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng của huyện phục vụ mục tiêu phát triển KTXH	huyện Mỹ Lộc	2021-2023	158.370	0	158.370	-	158.370	51.117	46.750	-	46.750	4.367	75.869	75.869	-	75.869	-	29.119	29.119	-	29.119	-4.367	82.501	
	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường đê Át Hới, huyện Mỹ Lộc (đoạn từ QL21 tại Km134 - 963 đến đê La xã Mỹ Tiến)	huyện Mỹ Lộc	2021-2025	80.576		80.576	-	80.576	24.000	24.000	-	24.000	-	38.800	38.800	-	38.800	-	14.800	14.800	-	14.800	-	41.776	Đã có QĐ phê duyệt DA, DK bố trí không quá 50% TMĐT
	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Thăng Hà, huyện Mỹ Lộc	huyện Mỹ Lộc	2021-2025	62.794		62.794	-	62.794	18.500	18.500	-	18.500	-	30.000	30.000	-	30.000	-	11.500	11.500	-	11.500	-	32.794	Đã có QĐ phê duyệt DA, DK bố trí không quá 50% TMĐT
	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Thịnh Khánh, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định	huyện Mỹ Lộc	2021-2023	15.000		15.000	-	15.000	4.250	4.250	-	4.250	-	7.069	7.069	-	7.069	-	2.819	2.819	0	2.819	-	7.931	Đã có QĐ phê duyệt chủ trương ĐT, DK bố trí không quá 50% TMĐT vào năm 2022
	Lập quy hoạch phân khu VI trên địa bàn huyện Mỹ Lộc	huyện Mỹ Lộc	2021-2022	5.600		5600	0	5.600	-	-	-	-	-	200	200	200	-	200	200	200	-	-	5.400	- DA bổ sung danh mục; Đã có QĐ phê duyệt DA, DK bố trí vốn chuẩn bị đầu tư	
II	Chi hỗ trợ			8.100	-	4.100	-	8.100	4.500	2.500	2.500	-	2.000	8.100	5.100	5.100	-	3.000	3.600	2.600	2.600	-	1.000	-	
II.1	Hỗ trợ các xã, thị trấn xây dựng rãnh dọc thoát nước hai bên các tuyến đường đê đầu tư xây dựng mới, (hỗ trợ tối đa không quá 50%)			2.500	-	2.500	-	2.500	2.500	2.500	2.500	-	-	2.500	2.500	2.500	-	-	-	-	-	-	-	-	
1	- Xã Mỹ Tiến: Xây dựng hệ thống rãnh dọc thoát nước tuyến đường Át Hới (đoạn qua địa phận xã Mỹ Tiến)	X. Mỹ Tiến		1.500		1.500		1.500	1.500	1.500	1.500	-	-	1.500	1.500	1.500	-	-	-	-	-	-	-	-	1,4 km
2	- Xã Mỹ Thăng: Xây dựng mới rãnh thoát nước dọc tuyến đường từ Đại lộ Thiên Trường vào UBND xã Mỹ Thăng, huyện Mỹ Lộc thuộc địa phận xã Mỹ Thăng; Hàng mục: Công tròn D500 (đoạn từ xóm Đoài đến thôn 7)	X. Mỹ Thăng		420		420		420	420	420	420	-	-	420	420	420	-	-	-	-	-	-	-	-	Khoảng 500m
3	- Xã Mỹ Thăng: Xây dựng mới rãnh thoát nước dọc tuyến đường từ Đại lộ Thiên Trường vào UBND xã Mỹ Thăng, huyện Mỹ Lộc thuộc địa phận xã Mỹ Thăng; Hàng mục: Rãnh thoát nước B400 (Đoạn Thôn Thịnh), công tròn D500 (Đoạn Chợ Sác)	X. Mỹ Thăng		350		350		350	350	350	350	-	-	350	350	350	-	-	-	-	-	-	-	-	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	TMDT hoặc quyết toán		Vốn bố trí theo NQ số 538/NQ-HĐND huyện ngày 17/12/2020							Số đề nghị điều chỉnh				Tăng (giảm) so với Kế hoạch được giao				Nguồn vốn còn thiếu so với TMDT hoặc quyết toán sau khi đã phân bổ	Ghi chú			
				Tổng công	Trong đó		Nguồn vốn đã bố trí đến hết năm 2020	số vốn NSH còn thiếu đến hết năm 2020	Tổng công	Tinh giao năm 2021			Nguồn thu tiền đầu giá đất năm 2020 chưa phân bổ	Tổng công	Tinh giao năm 2021			Nguồn thu tiền đầu giá đất năm 2020 chưa phân bổ							
					NST	NSH				Tổng	Tiền sử dụng đất hàng năm	KĐT thị trấn Mỹ Lộc			Tổng	Tiền sử dụng đất hàng năm	KĐT thị trấn Mỹ Lộc								
4	- Xã Mỹ Hưng: XD mới rãnh thoát nước dọc tuyến đường từ đại lộ Thiên Trường vào UBND xã Mỹ Thắng thuộc thuộc địa phận xã Mỹ Hưng	X. Mỹ Hưng		230		230	230	230	230	230	-	230	230	230	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Khoảng 150m	
II.2	Một số nội dung chi hỗ trợ			5.600	-	1.600	-	5.600	2.000	-	-	-	2.000	5.600	2.600	2.600	-	3.000	3.600	2.600	2.600	-	1.000	-	
1	Hỗ trợ 4 xã xây dựng NTM nâng cao (đỉnh mức 01 tỷ / xã)			4.000	0	0	0	4.000	2.000	0	0	0	2.000	4.000	1.000	1.000	0	3.000	2.000	1.000	1.000	0	1.000	0	
	<i>Xã Mỹ Thuận: Xây dựng nhà 2 tầng 12 phòng học và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học khu A xã Mỹ Thuận huyện Mỹ Lộc.</i>			1.000				1.000	1.000	-	-	-	1.000	1.000	-	-	-	1.000	-	-	-	-	-	-	
	<i>Thị trấn Mỹ Lộc: Công trình Trường mầm non bán công thị trấn Mỹ Lộc (Nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ)</i>			1.000				1.000	1.000	-	-	-	1.000	1.000	-	-	-	1.000	-	-	-	-	-	-	
	<i>Xã Mỹ Hưng: Xây dựng nhà văn hoá trung tâm xã và một số phòng làm việc UBND xã.</i>			1.000				1.000	-	-	-	-	1.000	-	-	-	1.000	1.000	-	-	-	-	1.000	-	
	<i>Xã Mỹ Trung: Xây dựng nhà học 2 tầng ở phòng trường tiểu học</i>			1.000				1.000	-	-	-	-	1.000	1.000	1.000	-	-	1.000	1.000	1.000	-	-	-	-	
2	Hỗ trợ khác			1.600	-	1.600	-	1.600	-	-	-	-	1.600	1.600	1.600	-	-	1.600	1.600	1.600	-	-	-	-	
	<i>Xã Mỹ Phúc: Sửa chữa duy tu tuyến đường N3 (xã Mỹ Phúc)</i>			100		100		100	-	-	-	-	100	100	100	-	-	100	100	100	-	-	-	-	
	<i>Xã Mỹ Tân: Cải tạo, nâng cấp đường trục đê Ái Hời xã Mỹ Tân (đoạn từ QL10 đến nhà Ông Tuyển)</i>			500		500		500	-	-	-	-	500	500	500	-	-	500	500	500	-	-	-	-	
	<i>Xã Mỹ Tân: Nhà 3 tầng, 5 phòng học, phòng làm việc hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ trường mầm non khu Hồng Phú xã Mỹ Tân</i>			1.000		1.000		1.000	-	-	-	-	1.000	1.000	1.000	-	-	1.000	1.000	1.000	-	-	-	-	
III	Chi sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2021			2.000		2.000	0	2.000	2.600	2.600	2.600	0	0	2.000	2.000	2.000	0	0	-600	-600	-600	-	-	-	
1	Chi thực hiện đề án tái cơ cấu nông nghiệp			122		122		122	122	122	122	-	-	122	122	122	-	-	0	0	0	-	-	-	Chưa cấp
2	Duy tu, bảo dưỡng thường xuyên đường trục huyện			378		378		378	378	378	378	-	-	378	378	378	-	-	0	0	0	-	-	-	8,3tr x 45,5 km Đã cấp
3	Chi công tác liên quan đến đất đai			1.500		1.500		1.500	2.100	2.100	2.100	-	-	1.500	1.500	1.500	-	-	-600	-600	-600	-	-	-	
	Trong đó																								
	+ Chi công tác DGD khu đô thị đợt 9 + 5 xã			-		-		-	-	-	-	-	-	125,9	125,9	125,9	-	-	-	-	-	-	-	-	Đã cấp
	+ Chi công tác quản lý đất đai.			-		-		-	-	-	-	-	-	83	83	83	-	-	-	-	-	-	-	-	Đã cấp

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	TMDT hoặc quyết toán		Vốn bố trí theo NQ số 538/NQ-HĐND huyện ngày 17/12/2020							Số đề nghị điều chỉnh				Tăng (giảm) so với Kế hoạch được giao				Nguồn vốn còn thiếu so với TMDT hoặc quyết toán sau khi đã phân bổ	Ghi chú	
				Tổng cộng	Trong đó		Nguồn vốn đã bố trí đến hết năm 2020	số vốn NSH còn thiếu đến hết năm 2020	Tổng cộng	Tinh giao năm 2021			Nguồn thu tiền đầu giá đất năm 2020 chưa phân bổ	Tổng cộng	Tinh giao năm 2021			Nguồn thu tiền đầu giá đất năm 2020 chưa phân bổ					
					NST	NSH				Tổng	Tiền sử dụng đất hàng năm	KĐT thị trấn Mỹ Lộc			Tổng	Tiền sử dụng đất hàng năm	KĐT thị trấn Mỹ Lộc						
	+ Chi công tác lập KH SDD 2022			-	-	-	-	-	-	-	-	296	296	296	-	-	-	-	-	-	-	-	Chưa cấp
	+ Chi khác			-	-	-	-	-	-	-	-	995	995	995	-	-	-	-	-	-	-	-	Chưa cấp
IV	Nguồn vốn còn lại											39.413	39.413	39.413			0	0	0	0	-		

DỰ THẢO KẾ HOẠCH
Đầu tư công năm 2022 huyện Mỹ Lộc
(Tài liệu gửi HĐND ngày 09/12/2021)

Biểu 02-DTC 2022

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	TMDT hoặc quyết toán			Nguồn vốn đã bố trí đến hết năm 2021	Trong đó: NSH	Số vốn còn thiếu đến hết năm 2021	Trong đó: NSH	Mức bố trí vốn					Nguồn vốn NSH còn thiếu so với TMDT hoặc quyết toán sau khi đã phân bổ	Ghi chú	
				Tổng số	Trong đó:						Nguồn vốn DTC huyện bố trí năm 2022							Số thu năm 2021 chưa phân bổ chuyển sang năm 2022
					NST	NSH					Tổng cộng	Tình giao năm 2022			SỐ THU NĂM 2021 CHƯA PHÂN BỔ CHUYỂN SANG NĂM 2022			
												Tổng	Tiền sử dụng đất hàng năm	KDT thị trấn Mỹ Lộc				
A	B	C	D	1=1a+1b	1a	1b	2	2b	3	3b	4=5+8	5=6+7	6	7	8	9=3b-4	10	
	TỔNG CỘNG			445.444	0	286.431	106.774	193.373	338.670	372.153	159.413	120.000	10.000	110.000	39.413	223.931		
A	ĐẦU TƯ HẠ TẦNG, GPMB			286.431	0	286.431	106.774	106.774	179.657	179.657	400	-	-	-	400	179.257		
1	Xây dựng khu đô thị thị trấn Mỹ Lộc	TT Mỹ Lộc	2017-2021	112.264		112.264	106.764	106.764	5.500	5.500	-	-	-	-	-	5.500	Bố trí tối đa 95% TMDT	
2	Xây dựng KDC tập trung xóm 5 xã Mỹ Hưng	Mỹ Hưng	2020-2022	29.167		29.167	10	10	29.157	29.157	100	-	-	-	100	29.057	Đang tiến hành thiết kế lập BVTC	
3	Xây dựng KDC tập trung xã Mỹ Hà, huyện Mỹ Lộc	Mỹ Hà	2021-2023	15.000		15.000	0	-	15.000	15.000	100	-	-	-	100	14.900	Đang trình thẩm định CTĐT	
4	Xây dựng khu dân cư thôn An Cỏ xã Mỹ Thành	Mỹ Thành	2021-2024	95.000		95.000	0	-	95.000	95.000	100	-	-	-	100	94.900	Đang lập CTĐT	
5	Xây dựng KDC tập trung xóm 3 xã Mỹ Trung, huyện Mỹ Lộc	Mỹ Trung	2023-2025	35.000		35.000	0	-	35.000	35.000	100	-	-	-	100	34.900	Đã gửi tờ trình xin lập CTĐT	
B	ĐIỀU TIẾT, PHÂN BỐ CÁC CẤP NGÂN SÁCH			159.013				86.599	159.013	192.496	159.013	120.000	10.000	110.000	39.013	44.674		
B1	Ngân sách tỉnh hưởng			5.000			-	-	5.000	-	5.000	5.000	5.000	-	-	-		
B2	Ngân sách xã hưởng			11.600			-	-	11.600	-	11.600	11.600	3.000	8.600	0	-		
B3	Huyện quản lý, điều hành			214.809	7.499	204.510	89.599	86.599	199.795	192.496	142.413	103.400	2.000	101.400	39.013	44.674		
I	Chi Đầu tư XDCB			214.809	7.499	204.510	89.599	86.599	191.019	183.720	133.637	101.400	0	101.400	32.237	44.674		
L.1	Các công trình tính quyết định đầu tư			188.369	7.499	180.870	82.132	79.132	106.237	101.738	62.737	62.737	0	62.737	0	39.001		
a	Các công trình chuyển tiếp			173.369	7.499	165.870	82.132	79.132	91.237	86.738	55.237	55.237	-	55.237	-	31.501		
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Đại lộ Thiên Trường vào UBND xã Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc	Mỹ Thắng	2019-2021	14.999	7.499	7.500	6.263	3.263	8.736	4.237	4.237	4.237	-	4.237	-	-	Cơ cấu nguồn vốn NST 50%: 7499 NSH 50%: 7450 Năm 2022 NSH bố trí đủ 100%	
2	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường đê Ất Hợi, huyện Mỹ Lộc (Đoạn từ QL 21 tại Km 134+963 đến đốc la xã Mỹ Tiến)	huyện Mỹ Lộc	2021-2025	80.576	-	80.576	38.800	38.800	41.776	41.776	26.000	26.000	-	26.000	-	15.776	Dự kiến bố trí không quá 80%	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	TMBT hoặc quyết toán			Nguồn vốn đã bố trí đến hết năm 2021	Trong đó: NSH	Số vốn còn thiếu đến hết năm 2021	Trong đó: NSH	Mức bố trí vốn					Nguồn vốn NSH còn thiếu so với TMBT hoặc quyết toán sau khi đã phân bổ	Ghi chú
				Tổng số	Trong đó						Nguồn vốn ĐTC huyện bố trí năm 2022						
					NST	NSH					Tổng cộng	Tinh giao năm 2022			Số thu năm 2021 chưa phân bổ chuyển sang năm 2022		
												Tổng	Tiền sử dụng đất hàng năm	KĐT thị trấn Mỹ Lộc			
A	B	C	D	l=1a+1b	1a	1b	2	2b	3	3b	4=5+8	5=6+7	6	7	8	9=3b-4	10
3	Nâng cấp tuyến đường Thăng Hà huyện Mỹ Lộc	huyện Mỹ Lộc	2021-2025	62.794	-	62.794	30.000	30.000	32.794	32.794	20.000	20.000	-	20.000	-	12.794	Dự kiến bố trí không quá 80%
4	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Thịnh Khánh, huyện Mỹ Lộc	huyện Mỹ Lộc	2021-2023	15.000	-	15.000	7.069	7.069	7.931	7.931	5.000	5.000	-	5.000	-	2.931	Dự kiến bố trí không quá 80%
b	Các công trình dự kiến khởi công mới			15.000		15.000	-	-	15.000	15.000	7.500	7.500	-	7.500	-	7.500	
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Hưng Lộc xã Mỹ Hưng huyện Mỹ Lộc	huyện Mỹ Lộc	2021-2023	15.000	-	15.000	-	-	15.000	15.000	7.500	7.500	-	7.500	-	7.500	Dự kiến bố trí không quá 70%
1.2	Các công trình huyện quyết định đầu tư			26.440	0	23.640	7.467	7.467	18.973	16.173	10.500	0	0	0	10.500	5.673	
	Các công trình hoàn thành đã quyết toán			0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0
	Các công trình hoàn thành chưa quyết toán			7.640	-	7.640	7.267	7.267	373	373	300	-	-	-	300	73	
1	Nâng cấp, cải tạo nhà làm việc và các hạng mục phụ trợ Thanh tra huyện Mỹ Lộc	TT Mỹ Lộc	2018-2019	1.700	-	1.700	1.400	1.400	300	300	-	-	-	-	-	-	
2	Công trình xây dựng, lắp đặt đài phun nước tại 02 hồ nước trước cửa trụ sở huyện và trụ sở HĐND - UBND huyện; cải tạo, nâng cấp khu nhà giao dịch hành chính một cửa ..	TT Mỹ Lộc	2020-2021	5.940	-	5.940	5.867	5.867	73	73	-	-	-	-	-	-	
	Các công trình chuyển tiếp			5.600	-	2.800	200	200	5.400	2.600	1.200	-	-	-	1.200	1.400	
1	Dự án lập quy hoạch phân khu VI trên địa bàn huyện Mỹ Lộc	huyện Mỹ Lộc	2021-2022	5.600	-	2.800	200	200	5.400	2.600	1.200	-	-	-	1.200	1.400	DK cơ cấu nguồn vốn NST: 50% NSH: 50%
	Các công trình dự kiến khởi công mới			13.200	-	13.200	-	-	13.200	13.200	9.000	-	-	-	9.000	4.200	
1	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Ban CHQS huyện Mỹ Lộc	huyện Mỹ Lộc	2022-2023	4.500	-	4.500	-	-	4.500	4.500	3.000	-	-	-	3.000	1.500	Dự kiến bố trí không quá 70%
2	Xây dựng mới nhà ăn, kho vật chứng 2 tầng và các hạng mục phụ trợ Trụ sở Công an huyện Mỹ Lộc	huyện Mỹ Lộc	2022-2023	4.300	-	4.300	-	-	4.300	4.300	3.000	-	-	-	3.000	1.300	Dự kiến bố trí không quá 70%
3	Cải tạo nâng cấp nhà làm việc 2 tầng hướng Tây trụ sở HĐND - UBND huyện Mỹ Lộc	huyện Mỹ Lộc	2022-2025	4.400	-	4.400	-	-	4.400	4.400	3.000	-	-	-	3.000	1.400	Dự kiến bố trí không quá 70%

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	TMDT hoặc quyết toán			Nguồn vốn đã bố trí đến hết năm 2021	Trong đó: NSH	Số vốn còn thiếu đến hết năm 2021	Trong đó: NSH	Mức bố trí vốn					Nguồn vốn NSH còn thiếu so với TMDT hoặc quyết toán sau khi đã phân bổ	Ghi chú	
				Tổng số	Trong đó						Nguồn vốn ĐTC huyện bố trí năm 2022							
					NST	NSH					Tổng cộng	Tinh giao năm 2022			Số thu năm 2021 chưa phân bổ chuyển sang năm 2022			
												Tổng	Tiền sử dụng đất hàng năm	KDT thị trấn Mỹ Lộc				
A	B	C	D	1=1a+1b	1a	1b	2	2b	3	3b	4=5+8	5=6+7	6	7	8	9=3b-4	10	
L3	Bố trí vốn để chuẩn bị đầu tư, GPMB, công tác quy hoạch và xây dựng cơ bản khác...																	Số liệu dự kiến
1	Cải tạo nâng cấp Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp huyện	huyện Mỹ Lộc	2022-2025	-														
2	Dự án đo đạc bản đồ địa chính KDC xã Mỹ Tiến, xã Mỹ Thuận	huyện Mỹ Lộc	2022-2025	-														
3	Dự án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất năm 2021-2030	huyện Mỹ Lộc	2022-2025	-														
II	Chi hỗ trợ			0					4.000	4.000	4.000				4.000			
1	Hỗ trợ các xã, thị trấn xây dựng rãnh dọc thoát nước hai bên các tuyến đường để đầu tư xây dựng mới, (hỗ trợ tối đa không quá 50%)								2.000	2.000	2.000				2.000			
2	Hỗ trợ xã xây dựng NTM nâng cao (định mức 01 tỷ / xã)								2.000	2.000	2.000				2.000		Kế hoạch 02 xã	
III	Chi sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2022								4.776	4.776	4.776	2.000	2.000		2.776			
1	Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp 2021-2025								300	300	300				300			
2	Duy tu, bảo dưỡng thường xuyên đường trục huyện								376	376	376				376		8,3tr /m x 45km	
3	Thực hiện chương trình hỗ trợ mỗi xã một sản phẩm OCCOP								100	100	100				100			
4	Chi công tác quy hoạch xây dựng và các quy hoạch liên quan...								2.000	2.000	2.000				2.000			
5	Chi công tác liên quan đến đất đai								2.000	2.000	2.000	2.000	2.000					
	Trong đó																	
	+ Chi công tác kiểm kê đất đai, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất																	
	+ Chi công tác quản lý đất đai,																	
	+ Chi công tác đo đạc																	
	+ Chi công tác đấu giá quyền sử dụng đất																	